

Số: 03/2023/QĐST-DS

Yên Phong, ngày 19 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2022/TLST-DS ngày 27/12/2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà G, số 36, phố H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh Kh – Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Q – Trưởng Ban xử lý nợ.

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Huy C, sinh năm 1980 – Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977.

Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1978 (chị A ủy quyền cho anh T).

Đều trú tại: Thôn C, xã L, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị A phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm tính đến ngày 11/01/2023, cụ thể:

Tiền gốc là 393.654.933 đồng, tiền lãi 107.565.614 đồng.

Tổng số tiền là 501.220.547 đồng.

Kể từ ngày 12/01/2023, anh T, chị A tiếp tục phải chịu lãi suất theo các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

Sau khi anh T, chị A trả xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản thế chấp cho T, chị A theo quy định của pháp luật.

Trường hợp anh T, chị A không trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản

thể chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 298, tờ bản đồ số 23, diện tích 233,0 m² tại thôn C, xã L, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 135313, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 000336 do Ủy ban nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp 06/3/2014 cho ông Nguyễn Văn T.

Trường hợp phát mại tài sản trên không đủ thanh toán khoản vay thì anh T, chị A tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong khoản vay.

2.2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị A phải chịu 12.025.000 đồng (mười hai triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần A 23.790.000 đồng (hai mươi ba triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2021/04562, ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Yên Phong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Phong.
- THA huyện Yên Phong.
- Các đương sự; Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tạ Hữu Hiển